TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 49 /2019/HSST
Ngày 09/ 4/ 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 53/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1993 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo.Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Văn H. Mẹ đẻ: Đỗ Thị X. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 377/2015HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Văn C xử phạt 01 năm tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 09/01/2019 chuyển tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Anh Bùi T.A - Sinh năm 1981(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Đình H - Sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn T, huyện H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 31/12/2018, Nguyễn Văn C đi bộ một mình tìm kiếm gia đình nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xã Đ, C thấy nhà anh Bùi T.A tại thôn T, xã Đ có quần áo phơi trong sân, bị cáo nhảy qua tường bao vào trong sân lấy quần áo để mặc. Do quần áo còn ẩm ướt nên không lấy bị cáo đi bộ ra phía sau nhà thấy cửa sổ nhà vệ sinh mở có thể chui vào trong nhà được nên bị cáo đi tìm và lấy được một chiếc thang bằng tre dài khoảng 2 mét. Bị cáo dùng chiếc thang trèo qua cửa sổ vào trong nhà. Sau khi vào được trong nhà bị cáo thấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Docomo Huawei màu trắng bạc để ở bàn ăn trong bếp tầng 1, bị cáo tiếp tục lên tầng 2 vào phòng ngủ của anh Bùi T.A thấy anh A đang ngủ trên giường bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng để trên giường. Sau đó bị cáo sang phòng ngủ của vợ chồng anh Phạm Đình H lấy 01 chiếc laptop màu đen, nhãn hiệu Dell Latitude 3340 và 01 điện thoại Samsung S7 màu trắng bạc của anh H để dưới nền nhà. Sau đó bị cáo xuống tầng một lấy chiếc máy tính bảng và chiếc ba lô du lịch màu đỏ. Bị cáo cho toàn bộ tài sản lấy được vào trong chiếc ba lô rồi đi lên tầng 2 dùng chiếc khăn len buộc vào cán chiếc lau nhà bằng kim loại chui qua lỗ thông gió đu xuống đất ra ngoài. Bị cáo đang trên đường đi tiêu thụ những tài sản trộm cắp trên thì bị kiểm tra bắt quả tang tại đường Lý Bôn thuộc tổ 19, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình.

Tại bản kết luận định giá số 02/KL- ĐG ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: "01điện thoại Iphone 6S Plus trị giá 5.000.000 đ ; 01 điện thoại Samsung S7 trị giá 6.000.000 đ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Docomo Huawei màu trắng bạc trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc laptop màu đen, nhãn hiệu Dell Latitude 3340trị giá 12.000.000 đồng; 01 ba lô du lịch màu đỏ trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 28.400.000 đồng".

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 07/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

- Tại phiên tòa đại diệnViện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, kiểm sát viên đề nghị: Xét xử bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C ; 01 ví giả da màu đen và 01 đôi dép tổ ong đã cũ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C đều khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 31/12/2019 bị cáo đã dùng thang trèo qua cửa sổ nhà vệ sinh vào trong nhà anh Bùi T.A thuộc thôn T, xã Đ, thành phố Thái Bình lấy trộm 01điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng trị giá 5.000.000 đồng của anh Bùi T.A và 01 điện thoại Samsung S7 trị giá 6.000.000 đ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Docomo Huawei màu trắng bạc trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc laptop màu đen, nhãn hiệu Dell Latitude 3340trị giá 12.000.000 đồng; 01 ba lô du lịch màu đỏ trị giá 400.000 đ của anh Phạm Đình H. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 28.400.000 đồng. Khi đang trên đường đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang tại đường Lý Bôn, tổ 19, phường Trần hưng Đạo, thành phố Thái Bình.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đồ vật và các sự việc. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Bùi T.A, tài sản trộm cắp trị giá 28.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy,Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm hoang mang trong dân chúng. Bị cáo có nhân thân xấu; 01lần bị kết ánvề tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không chịu sửa chữa, rèn luyện bản thân tiếp tục phạm tội.Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xét điều kiện của bị cáo kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xét thấy 01ví da màu đen đã cũ; 01 đôi dép tổ ông đã cũ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận được toàn bộ tài sản nay không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điều 106; điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2018. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu đen đã cũ; 01 đôi dép nhựa tổ ong đã cũ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Bị cáo NguyễnVăn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/4/2019. Đối với những người vắng mặt kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *- Trạm giam công an tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh